

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 08 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mút

2. Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Nhơn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo: **Huỳnh Phước D**, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1994, tại Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: tổ 2, ấp H 1, xã Đ, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn H và bà Phan Thị Kim L; có vợ Nguyễn Hồng T; có 01 con tên Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh năm 2021; anh em ruột có 02 người (lớn nhất bị cáo, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/11/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 23/02/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an thị xã Bình Minh, từ ngày 10/3/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Sơn S, sinh năm 1953 – có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 2, ấp H 1, xã Đ, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1/ Chị Phan Thị Kim L, sinh năm 1972 – vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 2, ấp H 1, xã Đ, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 – vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 3, ấp H 1, xã Đ, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Phước D là đối tượng nghiện mua túy; Vì muốn có chất ma túy để sử dụng nên vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 10/3/2021 bị cáo đi bộ từ nhà đến bên xe Honda khách kê ông Sơn S chờ đi để tìm mua ma túy sử dụng, nhưng bị cáo nói với ông S là “chờ đi công việc ở Bình Minh” nên ông S đồng ý chờ bị cáo. Sau đó bị cáo hỏi mượn điện thoại di động của ông S liên lạc với người bán ma túy tên Minh Bò để hỏi mua ma túy. Khi đó, bị cáo D hẹn gặp Minh Bò tại hẻm số 226 đường Lưu Nhơn Sâm và mua được một cục ma túy với số tiền 200.000đồng mua túy được gói trong bịch nilong. Sau khi mua được gói ma túy bị cáo cho vào trong gói thuốc hiệu CSOTT và cất vào túi quần phía trước bên phải của bị cáo đang mặc, sau đó lên xe cho ông S chở về. Khi ông S chở bị cáo D về đến tổ 3, ấp H 1, xã Đ, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng đã thu được như sau:

- 01(một) gói thuốc lá hiệu CSOTT, bên trong gói thuốc có một bịch nilong màu trắng chứa chất dạng tinh thể rắn màu trắng.

- Số tiền 50.000 đồng (năm chục ngàn đồng).

- 01(một) điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh có số IMEI1: 358414104159034; có số sim 0706570886 và số sim 0384258797 thu được trên người của ông Sơn S.

Tại bản kết luận số 136/KLGD-PC09 ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long đã kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 bịch nilong được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1487 gam, loại Methamphetamine (ma túy đá).

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKSBM ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố bị cáo **Huỳnh Phước D** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh trình bày quan điểm luận tội: Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Phước D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đồng thời phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Phước D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Phước D mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Trả lại ông Sơn S 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh có số IMEI1: 358414104159034; có số sim 0706570886 và số sim 0384258797 đã qua sử dụng.

2/ Trả lại bị cáo Huỳnh Phước D số tiền 50.000đồng (năm chục ngàn đồng).

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng do cầm lưu hành: 01 (một) gói niêm phong số 126, ngày 12/3/2021 bên trong có mẫu chất rắn màu trắng có khối lượng 0.0866 gam và vỏ bao gói.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Phước D, phải nộp theo quy định.

Lời nói sau cùng: Bị cáo D thừa nhận hành vi vi phạm của bị cáo như cáo trạng đã nêu, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người làm chứng; vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện:

Bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2016 đến nay. Nền vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 10/3/2021 bị cáo đi bộ từ nhà đến bến xe honda khách gặp ông Sơn S là người chạy xe hon đa khách, bị cáo kêu ông Sơn S “chở đi công việc ở Bình Minh rồi về liền”, nhưng ý định của bị cáo là đi mua ma túy, ông Sơn S ra giá là 50.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Khi ông S chở bị cáo đi một đoạn thì bị cáo mượn điện thoại của ông S gọi vào số 0907507190 để tìm người tên Minh Bò là người bán ma túy, khi Minh Bò nghe điện thoại thì bị cáo nói “*em D mập nè, làm đùm em cái hai*” (tức là bị cáo hỏi mua ma túy của Minh Bò với số lượng một tép giá 200.000đồng). Minh Bò trả lời “*lên bến đò đi*” (tức là Minh Bò đồng ý bán ma túy cho bị cáo và hẹn gặp ở bến đò thuộc khóm Đ A, phường Đ, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long để Minh Bò giao ma túy). Sau khi nghe điện thoại xong bị cáo trả điện thoại cho ông S và chỉ đường cho ông chạy. Khi đến cây xăng Đ thì điện thoại của ông S có cuộc gọi đến thì ông nghe điện thoại, do loa điện thoại lớn nên bị cáo nghe tiếng của Minh Bò hỏi là “*D đâu rồi*” thì D giật lấy điện thoại của ông S để nghe, đầu bên kia là Minh Bò hỏi “*đến đâu rồi*”, bị can trả lời “*tới quân đội rồi*”, Minh Bò kêu bị cáo “*đứng đó đi sẵn chạy ra đưa luôn*”. Lúc này thì ông S cũng vừa chạy tới trước Ban chỉ huy quân sự thị xã Bình Minh, bị cáo kêu ông S dừng lại, một lúc sau Minh Bò chạy từ hướng chùa Tỳ đến Ban chỉ huy quân sự thị xã Bình Minh, nhìn thấy Minh Bò nên bị cáo kêu “*ê*” để Minh Bò nhìn thấy và chạy vào hẻm 226 đường Lưu Nhon Sâm, bị cáo kêu ông S chạy xe qua đầu hẻm 226 đợi, bị cáo xuống xe đi bộ vào hẻm 226 khoảng 100 mét thì gặp Minh Bò đang dừng xe đợi. Bị cáo đưa Minh Bò 200.000đồng và lấy một bịch nilong bên trong có chứa ma túy đá bỏ vào túi quần rồi đi bộ ra chỗ ông S đang chờ. Ông S chở bị cáo về đến tổ 3, ấp H 1, xã Đ, thị xã

Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng tuần tra dừng xe kiểm tra và bắt quả tang, thu giữ tang vật chứng.

Hành vi nói trên của bị cáo Huỳnh Phước D đã có đủ yếu tố, cơ sở để kết luận bị cáo phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[2] Xét hành vi của bị cáo Huỳnh Phước D thuộc trường hợp phạm tội có tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, chất hướng thần. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm trạng hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Với mức độ phạm tội này, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt bị cáo mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ pháp luật.

[3] Đối với người tên Minh Bò mà bị cáo D khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo. Qua xác minh có một người tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 25/7/1994; Đăng ký HKTT tại tổ X, ấp M2, xã M, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long có đặc điểm nhận dạng giống với người đã bán ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, hiện nay Nguyễn Văn M không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được Cơ quan điều tra xử lý sau.

Đối với ông Sơn S chạy xe Honda khách: Ông S không biết việc chở bị cáo là để mua ma túy sử dụng nên không cần xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại ông Sơn Suôi 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh có số IMEI1: 358414104159034; có số sim 0706570886 và số sim 0384258797 đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Huỳnh Phước D số tiền 50.000đồng (năm chục ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng do cấm lưu hành: 01 (một) gói niêm phong số 126, ngày 12/3/2021 bên trong có mẫu chất rắn màu trắng có khối lượng 0.0866 gam và vỏ bao gói.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Phước D nộp số tiền: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Phước D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Phước D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 10/3/2021.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại ông Sơn S 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh có số IMEI1: 358414104159034; có số sim 0706570886 và số sim 0384258797 đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Huỳnh Phước D số tiền 50.000đồng (năm chục ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng do cấm lưu hành: 01 (một) gói niêm phong số 126, ngày 12/3/2021 bên trong có mẫu chất rắn màu trắng có khối lượng 0.0866 gam và vỏ bao gói.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 - 6 - 2021.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Phước D nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. **Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.**

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Thiết